BẢNG CHI TIẾT DỊCH VỤ

STT	QUYỀN LỢI	GÓI 12 TUẦN		GÓI 22 TUẦN		GÓI 27 TUẦN		GÓI 36 TUẦN		GÓI SINH	
		Thai đơn	Thai đôi	Thai đơn	Thai đôi	Thai đơn	Thai đôi	Thai đơn	Thai đôi	Thai đơn	Thai đôi
I	**CHĂM SÓC TRƯỚC SINH**										
1	Khám thai Khám định kỳ (có hẹn trước) với bác sĩ Sản Khoa trong giờ làm việc. (Không bao gồm phí khám sản cấp cứu, khám ngoài giờ làm việc khi chưa chuyển dạ)	11 lần	13 lần	9 lần		8 lần		5 lần		2 lần	
2	Khám với bác sĩ Gây mê	1 lần									
3	Khám lâm sàng với các bác sĩ chuyên khoa trong quá trình thai sản (các vấn đề liên quan đến thai sản)	Theo chỉ định của bác sĩ Sản khoa (tối đa 1 lần)								-	
4	Siêu âm đánh giá sự phát triển của thai (2D)	7 lần: *Tuần 26, 34, 36, 37, 38, 39, 40		7 lần: *Tuần 26, 34, 36, 37, 38, 39, 40		7 lần: *Tuần 26, 34, 36, 37, 38, 39, 40		5 lần: * Tuần 36, 37, 38, 39, 40		2 lần: * Tuần 36	
5	Siêu âm hình thái thai (3D/4D)	4 lần: *Tuần 11 - 14 *Tuần 17 - 19 *Tuần 20 - 23 *Tuần 31 - 34		2 lần: *Tuần 20 - 23 *Tuần 31 - 34		1 lần: *Tuần 31 - 34		-		-	
6	Theo dõi tim thai (monitoring) (Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa)	6 lần		6 lần		6 lần		6 lần		2 lần	
7	Khám trước tiêm chủng sản phụ	2 lần		2 lần		2 lần		-		-	
8	Tiêm uốn ván	2 lần		2 lần		2 lần		-		-	
9	Các xét nghiệm máu thường quy:										
	Xét nghiệm nhóm máu của mẹ	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm công thức máu	3 lần		2 lần		2 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm chẩn đoán Viêm gan B (Kháng nguyên & Kháng thể) HbsAg miễn dịch tự động, Anti-HBs	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán Giang Mai (TPHA)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm HIV	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm Double Test hoặc Triple Test	1 lần		-		-		-		-	
	Xét nghiệm định lượng yếu tố tân tạo mạch máu	1 lần	-	-		-		-		-	
	Xét nghiệm đường huyết (định lượng glucose)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm men gan (AST (GOT), ALT (GPT)) nếu HbsAg (+)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm chức năng thận (định lượng creatinin, định lượng ure)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm đông máu cơ bản (APTT, PT, TT & Fibrinogen)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm định lượng Ferritin	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm định lượng HbA1C	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Xét nghiệm Rubella IgG &IgM	1 lần		-		-		-		-	
	Xét nghiệm CMV IgG & CMV IgM	1 lần		-		-		-		-	
	Xét nghiệm tìm các loại vi khuẩn (bao gồm cả Steptococcus B)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
	Dung nạp đường huyết (75g)- HGPO	1 lần		1 lần		1 lần		-		-	
	Xét nghiệm tổng phân tích nước tiểu	2 lần		2 lần		2 lần		1 lần		1 lần	
10	Điện tim thường (Chỉ áp dụng đối với sinh mổ)	1 lần		1 lần		1 lần		1 lần		1 lần	
11	Xét nghiệm sàng lọc tuyến giáp: T3, T4, TSH	1 lần		-		-		-		-	
II	**DỊCH VỤ TRONG KHI SINH**										
1	Chi phí sinh thường (bao gồm)	Chi phí theo dõi trước và ngay sau sinh (tổng thời gian tối đa 12 tiếng)									
		Chi phí đỡ đẻ thường ngôi chỏm									
		Chi phí phòng sinh									
		Chi phí gây tê ngoài màng cứng (theo chỉ định của bác sĩ nếu có)									
		Chi phí gây tê thần kinh thẹn và các gói thuốc/vật tư tiêu hao theo kèm									
2	Chi phí sinh mổ (bao gồm)	Chi phí theo dõi trước và ngay sau sinh (tổng thời gian tối đa 12 tiếng)									
		Chi phí mổ đẻ/ phẫu thuật lấy thai									
		Chi phí phòng mổ									
		Chi phí gây tê									
		Chi phí điều trị đau sau mổ và các gói thuốc/ vật tư tiêu hao theo kèm									
III	**CHĂM SÓC SAU SINH**										
1	Tiêm Vitamin K cho con	1 lần (Cho mỗi con)									
2	Tiêm vắc-xin Viêm gan B cho con	1 lần (Cho mỗi con)									
3	Xét nghiệm sàng lọc sơ sinh 3 bệnh thường gặp: tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh (17OHP); thiểu năng giáp bẩm sinh (định lượng TSH); thiếu men G6PD (G6PD)	1 lần (Cho mỗi con)									
4	Chiếu tia Plasma lạnh hỗ trợ chăm sóc vết thương	1 lần đối với sinh thường và 2 lần đối với sinh mổ									
5	Khám sau sinh cho mẹ với bác sĩ Sản khoa (trong 30 ngày sau sinh – có hẹn)	1 lần									
6	Tư vấn sức khỏe từ xa (trong vòng 30 ngày sau sinh)	1 lần									
7	Kiểm tra sau sinh cho con với bác sĩ Nhi khoa (trong 30 ngày sau sinh – có hẹn)	1 lần (Cho mỗi con)									

Thuốc, vật tư tiêu hao trong khi sinh và chăm sóc sau sinh (với cả thai đơn và thai đôi):
tối đa 6.000.000 VNĐ (sáu triệu đồng) đối với sinh thường và 7.500.000 VNĐ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đối với sinh mổ.

Lưu viện sau khi sinh tại phòng tiêu chuẩn: Thời gian lưu viện 1 ngày được tính là 24h bắt đầu từ thời điểm khách hàng chuyển từ phòng sinh/ phẫu thuật lên phòng nội trú

- Sinh thường:
  - Tại Vinmec Times City và Vinmec Smart City: 1 ngày
  - Tại Vinmec Ocean Park 2, Vinmec Hải Phòng, Vinmec Hạ Long, Vinmec Đà Nẵng, Vinmec Nha Trang, Vinmec Central Park, Vinmec Cần Thơ, Vinmec Phú Quốc: 2 ngày
- Sinh mổ (tại tất cả các cơ sở): 4 ngày